TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ BỈM SƠN
TỈNH THANH HÓA
Bản án số:08/2020/HS- ST
Ngày: 19-02-2020

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BỈM SƠN, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Xuân Sang
Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Lê Minh Hải
2/ Bà Đặng Thị Thỏa

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Ngọc Lan, là Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Bỉm Sơn

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Bà Lại Thị Hồng- Kiểm sát viên

Ngày 19 tháng 02 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân (TAND)thị xã Bỉm Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 06/2020/TLST- HS ngày 17 tháng 01 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2020/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 02 năm 2020 đối với các bị cáo:

-Bị cáo:

1/ NGUYỄN THỊ D, sinh ngày 15 tháng 6 năm 1987 tại: Nông trường Cờ Đỏ, xã Nghĩa Hồng, huyện Nghĩa Đàn, tỉnh Nghệ An; Quên quán: Xã Yên Lộc, Huyện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh; nơi đăng ký HKTT: số nhà 11/332 đường Hải Thượng Lãn Ông, phường Quảng Thành, thành phố Thanh Hóa; chỗ ở hiện nay: SN 71 đường B, khu phố 3, phường P, thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Ngọc K (đã chết) và bà Nguyễn Thị H(sinh 1950); đã ly hôn chồng, có 1 con sinh năm 2007; tiền án: không; tiền sự: không; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/10/2019, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thanh Hóa (có mặt).

2/ TRẦN VĂN H, sinh ngày 26 tháng 12 năm 1976, tại: xã Kim Anh, huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: xã Kim Anh, huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương; nơi cư trú: SN 06 đường V, khu phố 6, phường N, thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: công nhân đường sắt ; trình độ văn hóa : 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông:

Trần Đức H và bà Nguyễn Thị T (đều còn sống); có vợ và 03 con(lớn nhất sinh năm 1999, nhỏ nhất sinh năm 2012); tiền án: không; tiền sự: không

Bị bắt, tạm giữ từ ngày 29/10/2019, đến ngày 06/11/2019 được thay thế bằng biện pháp "Cấm đi khỏi nơi cư trú". Bị cáo tại ngoại(có mặt)

- ***Người chứng kiến:*** Ông Nguyễn Văn L- sinh năm 1960

Địa chỉ: Khu phố 3, phường Phú Sơn, thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hóa(vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 28/10/2019, Tổ công tác Công an phường Phú Sơn, thị xã Bỉm Sơn đang làm nhiệm vụ tuần tra kiểm soát trên đường B thuộc khu phố 3, phường Phú Sơn thì phát hiện một đối tượng nam thanh niên đi xe máy Dream màu mận chín Biển kiểm soát (BKS) 36F6.7218 đứng trước cửa nhà số 71 có biểu hiện nghi vấn phạm tội về ma túy . Tổ công tác tiến hành kiểm tra đối tượng phát hiện thu giữ bên trong túi quần bên trái của đối tượng đang mặc ½ phong bì thư bên trong có chứa 01 gói giấy nhỏ màu trắng, loại giấy học sinh kẻ ô li, bên trong có chứa chất bột màu trắng ngà dạng cục vụn. Tại đây, đối tượng khai tên là Trần Văn Ha, sinh năm 1976, trú tại: khu phố 6, phường N, thị xã Bỉm Sơn, và gói bột trắng vừa bị thu giữ là ma túy H vừa mua với giá 150.000đ của một người phụ nữ tại số nhà 71 đường B, khu phố 3, phường Phú Sơn. Bị cáo H khai mua ma túy để sử dụng và đã mua của người này nhiều lần và thường liên hệ qua số điện thoại 0971147146 để mua. Tổ công tác tiến hành kiểm tra nhà số 71 nơi Nguyễn Thị D thuê trọ. Phát hiện thấy công an, D lấy 12 gói ma túy đang cất giấu dưới đệm giường cho vào túi nilon rồi nhét xuống ống thoát nước khu vực nhà vệ sinh, sau đó ném 01 hộp bơm kim tiêm và 01 hộp nước cất qua tường rào phía sau nhà thì bị tổ công tác phát hiện, thu giữ. Tổ công tác tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và niêm phong tang vật theo quy định.

Vật chứng và tài sản thu giữ gồm:

- Thu của Trần Văn H: 01 gói chứa chất bột màu trắng ngà, dạng cục vụn được gói giấy màu trắng(loại giấy kẻ ô ly), kích thước gói (2x1)cm đựng trong ½ phong bì thư (mẫu vật được niêm phong ký hiệu M1); 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu trắng đã cũ, lắp ốp lưng bị cong, bên trong có sim thuê bao số 0368327376; 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Dream màu mận chín BKS36F6-7218 đã cũ.

- Thu của Nguyễn Thị D: 12 (mười hai) gói ma túy được gói bằng giấy màu trắng(loại giấy kẻ ô ly), kích thước mỗi gói (2x1)cm (mẫu vật được niêm phong ký hiệu M2); 01(một) hộp giấy bên trong đựng 37 ống nước cất chưa qua sử dụng; 01(một) hộp giấy bên trong đựng 65 bơm kim tiêm chưa qua sử dụng; 01 (một)

chiếc điện thoại di động nhãn hiệu MI màu đen, màn hình cảm ứng, màn hình đã bị rạn nứt, bên trong có sim thuê bao số 0971147146 và số tiền 150.000đ là tiền D vừa bán ma túy cho H.

Tại bản kết luận giám định số: 2408/PC 09 ngày 31/10/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận:

- Chất bột màu trắng ngà dạng cục vụn của phong bì kí hiệu M1 niêm phong gửi giám định là ma túy, có trọng lượng (khối lượng) 0,120g(không phẩy một hai không gam) loại Heroine.

- Chất bột màu trắng ngà dạng cục vụn của phong bì kí hiệu M2 niêm phong gửi giám định là ma túy, có trọng lượng (khối lượng) 0,798g (không phẩy bảy chín tám gam) loại Heroine.

Quá trình điều tra, Trần Văn H và Nguyễn Thị D đều khai nhận:

Khoảng 19 giờ ngày 28/10/2019, H gọi điện thoại từ số máy 0368327376 đến số máy điện thoại 0971147146 của Nguyễn Thị D hỏi " Em có nhà không, còn hàng không để anh một quả". D trả lời " có", H nói tiếp " tý anh qua". Khoảng 19 giờ 10 phút cùng ngày, H điều khiển xe máy nhãn hiệu Dream, BKS 36 F6- 7218 đến nhà trọ của D và gọi " Em ơi". Nghe tiếng gọi, D đi ra và nhận 150.000đ của H rồi quay vào nhà lấy 01 gói ma túy đựng trong ½ phong bì thư đưa cho H. H cầm gói ma túy cất giấu vào túi quần bên phải đang mặc, chưa kịp quay về thì bị Tổ công tác Công an phường Phú Sơn, thị xã Bỉm Sơn làm nhiệm vụ, phát hiện, bắt giữ như đã nêu trên.

Về nguồn gốc số ma túy trên, Nguyễn Thị D khai nhận:

Chiều ngày 28/10/2019, Nguyễn Thị D đi xe taxi từ nhà trọ vào thị trấn Hà Trung tìm mua ma túy. Tại đây, D gặp một người nam giới khoảng trên 30 tuổi và hỏi mua ma túy, người này nói " lấy nhiều không", D trả lời " hai triệu đồng". Người này bảo D chờ. Một lúc sau, một nam thanh niên đi xe máy đến đưa cho D một gói ma túy, D đưa 2.000.000đ cho người này rồi lên xe taxi quay về. Về nhà trọ, D chia nhỏ gói ma túy mua được thành 13 phần bằng nhau, gói vào các mảnh giấy màu trắng loại giấy kẻ ô ly(kích thước mỗi gói khoảng (2x1) cm) rồi để vào 13 nửa phong bì thư, cất giấu dưới đệm giường ngủ, mục đích ai mua thì bán kiếm lời. Khoảng 19 giờ cùng ngày, Trần Văn H hỏi mua nên D đã bán cho H 01 gói lấy 150.000đ thì bị bắt quả tang.

Ngoài lần phạm tội nêu trên, Nguyễn Thị D, Trần Văn H còn tự khai nhận, trước đó D đã bán cho Hạnh 01 gói ma túy lấy 150.000đ, cụ thể như sau:

Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 27/10/2019, H gọi điện thoại từ số máy 0368327376 đến số điện thoại 0971147146 của D hỏi "có hàng không"(tức có ma túy không?), để cho anh một quả". D trả lời " em không có nhà, chiều tối anh qua". Khoảng 19 giờ cùng ngày, H điều khiển xe máy nhãn hiệu Dream, BKS 36F6-

7218 đến trước cổng nhà số 71, đường B, khu phố 2, phường Phú Sơn và gọi " Em ơi". Nghe tiếng gọi, D đi ra, nhận của Hạnh 150.000đ rồi quay vào nhà lấy 01 gói ma túy ra đưa cho H. H nhận gói ma túy D đưa, mang về nhà cất giấu và đã sử dụng hết.

Vật chứng của vụ án gồm:

- Toàn bộ bao gói mở niêm phong và 0,837g chất bột màu trắng ngà dạng cục vụn của phong bì niêm phong ký hiệu M1 và M2 là mẫu vật sau giám định đã được phòng kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa niêm phong.

- 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu trắng đã cũ, lắp ốp lưng bị cong, bên trong có sim thuê bao số 0368.327.376.

- 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu MI màu đen, màn hình cảm ứng, màn hình đã bị rạn nứt, bên trong có sim thuê bao số 0971.147.146.

- 01(một) hộp giấy bên trọng đựng 37 ống nước và 01(một) hộp giấy bên trong đựng 65 bơm kim tiêm chưa qua sử dụng.

- Số tiền 150.000đ tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

Cơ quan điều tra đã chuyển đến Chi Cục thi hành án dân sự thị xã Bỉm Sơn để bảo quản và chờ xử lý theo quy định của pháp luật.

Tại bản cáo trạng trạng số: 09/CT-VKS-BS ngày 15 tháng 01 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân(VKSND) thị xã Bỉm Sơn truy tố bị cáo Nguyễn Thị D về tội " Mua bán trái phép chất ma túy theo điểm b khoản 2 Điều 251, truy tố bị cáo Trần Văn H về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự(BLHS).

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên thực hành quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử(HĐXX) áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251, điểm s, n , r khoản 1, Điều 51, khoản 1 Điều 54, Điều 38 BLHS, tuyến bố bị cáo Nguyễn Thị D phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy" và đề nghị xử phạt bị cáo mức án từ 05 năm đến 05 năm 06 tháng tù; áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 BLHS, tuyến bố bị cáo Trần Văn H phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" và đề nghị xử phạt bị cáo mức án từ 12 đến 15 tháng tù; về hình phạt bổ sung: đề nghị không phạt tiền cả hai bị cáo; về xử lý vật chứng: đề nghị tịch thu tiêu hủy 0,837g Heroine(là vật chứng của vụ án); đề nghị tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO bên trong có sim thuê bao số 0368327376 của Trần Văn H, 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu MI màu đen bên trong có sim thuê bao số 0971147146 của Nguyễn Thị Dung (là phương tiện các bị cáo dùng vào việc phạm tội), 150.000đ của Nguyễn Thị D là tiền do phạm tội mà có ; truy thu sung quỹ Nhà nước 150.000đ tiền D bán ma túy cho H vào ngày 27/10/2019; 37 ống nước và 65 bơm kim tiêm chưa qua sử dụng không phải là vật chứn g của vụ án đề nghị trả lại cho bị cáo D ; về án phí: đề nghị

HĐXX buộc các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra công an thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hóa, điều tra viên, VKSND thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hóa, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự(BTTTHS). Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Thị D và Trần Văn H đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình như nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Lời khai của các bị cáo phù hợp với nhau và phù hợp với biên bản phạm tội quả tang, bản tự khai và các biên bản lấy lời khai của các bị cáo, lời khai người chứng kiến, kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Thanh Hóa và các chứng cứ, tài liệu khác đã được thu thập có trong hồ sơ, HĐXX có đủ chứng cứ xác định: trong hai ngày(27 và 28/10/2019, bị cáo Nguyễn Thị D đã có hành vi mua ma túy chia nhỏ bán cho Trần Văn H để kiếm lời, qua giám định có tổng trọng lượng là lượng 0,918g loại Heroine (trong đó bán cho Hạnh là 0,120g thành phần Heroine). Hành vi nêu trên của D đã phạm vào tội " Mua bán trái phép chất ma túy", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 BLHS, hành vi của H đã phạm tội " Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS. VKSND thị xã Bỉm Sơn truy tố các bị cáo về các tội và điều, khoản nêu trên là có căn cứ.

[3] Xét tính chất vụ án:

Vụ án có tính chất nghiêm trọng, trực tiếp xâm phạm đến chế độ độc quyền về quản lý các chất ma túy, gây mất trật tự trị an trên địa bàn nơi xảy ra tội phạm. Do đó, cần xét xử các bị cáo mức án nghiêm khắc, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Trong vụ án, hai bị cáo phạm tội độc lập và khác nhau về tội danh. Bị cáo D mua ma túy về chia nhỏ để ai hỏi mua thì bán kiếm lời và đã bán cho bị cáo H 2 lần. Còn bị cáo H đã hai lần mua ma túy của bị cáo D trong đó có một lần đã sử dụng, còn một lần chưa kịp sử dụng thì bị bắt quả tang khi đang cất giấu ma túy trong người (bị cáo D cũng đã thừa nhận 2 lần bán ma túy cho H). Bị cáo D bị truy tố về tội " Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 2 điều 251 BLHS có khung hình phạt từ 07 năm đến 15 năm tù, còn bị cáo H bị truy tố về tội " Tàng trữ

trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS có khung hình phạt từ 01 năm đến 05 năm tù là đúng quy định của pháp luật.

[4] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo Nguyễn Thị D và Trần Văn H không có tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ:

Bị cáo D có các tình tiết giảm nhẹ là "thành khẩn khai báo", "người phạm tội là phụ nữ có thai" và "người phạm tội tự thú" được quy định tại các điểm s, n , r khoản 1 Điều 51 BLHS.

Bị cáo H có một tình tiết giảm nhẹ là "thành khẩn khai báo" quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS.

[5] Xét về nhân thân: Trước khi phạm tội, các bị cáo Nguyễn Thị D và Trần Văn H đều có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự. Tuy nhiên hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp và gián tiếp gieo rắc loại độc dược Nhà nước nghiêm cấm sản xuất, mua bán, tàng trữ, vận chuyển, chiếm đoạt trái phép dưới mọi hình thức. Các bị cáo là những người có nhận thức xã hội, biết được hậu quả pháp lý của việc vi phạm những điều Nhà nước cấm mà vẫn cố tình phạm tội.

HĐXX xét thấy, cần thiết phải cách ly cả hai bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành người lương thiện, góp phần răn đe, phòng ngừa chung.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét các bị cáo hoàn cảnh khó khăn, không có việc làm ổn định, bị cáo D đang mang thai nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của BLHS đối với các bị cáo là hoàn toàn phù hợp.

[7] Về xử lý vật chứng, tài sản tạm giữ:

- 0,837g Heroine(mẫu vật còn lại sau giám định) là vật Nhà nước cấm lưu hành nên áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS, điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS tịch thu tiêu hủy.

- 01 Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO bên trong có sim thuê bao số 0368327376 của Trần Văn H , 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu MI màu đen bên trong có sim thuê bao số 0971147146 của Nguyễn Thị D (là phương tiện các bị cáo dùng vào việc phạm tội), 150.000đ của Nguyễn Thị D (là tiền do phạm tội mà có) áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 BLHS, điểm a, b khoản 2 Điều 106 BLTTHS tịch thu sung quỹ Nhà nước; truy thu 150.000đ tiền D bán ma túy cho H vào ngày 27//10/2019

- 35 ống nước cất và 67 bơm kim tiêm chưa qua sử dụng thu được tại nhà Nguyễn Thị D(D khai mua để điều trị bệnh cá nhân), đây kông phải là vật chứng của vụ án nên trả lại chị bị cáo D là đúng quy định của pháp luật.

[8] Về các vấn đề khác: Người lái taxi đã chở D đi mua ma túy và người đàn ông đã bán ma túy cho D tại thị trấn Hà Trung, do không xác định được tên , tuổi, địa chỉ của những người này nên Cơ quan điều tra Công an thị xã Bỉm Sơn không có căn cứ để xử lý.

- Chiếc xe máy nhãn hiệu Dream màu mận chín, BKS 36F6-7218 thu giữ của Trần Văn H là tài sản của chị Đặng Thị T(vợ bị cáo), khi H lấy xe đi, chị T không biết H sử dụng vào mục đích phạm tội nên ngày 16/12/2019, Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe trên cho chị T là hoàn toàn phù hợp.

[9] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Thị D và Trần Văn H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s, n , r khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 38 BLHS;

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thị D phạm tội " Mua bán trái phép chất ma túy".

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị D 05(năm) năm 06(sáu) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam(29/10/2019).

- Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 BLHS;

Tuyên bố: Bị cáo Trần Văn H phạm tội " Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Xử phạt: Bị cáo Trần Văn H 15(mười lăm) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt gi am thi hành án , được trừ đi 09(chín) ngày tạm giữ (29/10 đến 06/11/2019).

Về xử lý vật chứng:

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 BLHS, điểm a, c khoản 2, Điều 106 BLTTHS;

Tiêu hủy 0,837g Heroine (mẫu vật còn lại sau giám định)

- Áp dụng điểm a , b khoản 1 Điều 47 BLHS, điểm a, b khoản 2 Điều 106 BLTTHS

Sung quỹ Nhà nước 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu trắng đã cũ, lắp ốp lưng bị cong, bên trong có sim thuê bao số 0368327376 của Trần Văn H ; 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu MI màu đen , màn hình cảm ứng, màn hình đã bị rạn nứt , bên trong có sim thuê bao số 0971147146 và 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) của Nguyễn Thị D.

Truy thu số tiền 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) của Nguyễn Thị D có được do bán ma túy cho Trần Văn H vào ngày 27/10/2019.

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Thị D 35 ống nước cất và 67 bơm kim tiêm chưa qua sử dụng.

(Theo biên bản đóng gói, niêm phong và giao, nhận lại đối tượng giám định ngày 31 tháng 10 năm 2019 giữa Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Thanh Hóa và Công an thị xã Bỉm Sơn; biên bản giao nhận vật chứng ngày 17 tháng 01 năm 2020 giữa Công an thị xã Bỉm Sơn và Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Bỉm Sơn).

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội 14 và mục 1 phần I danh mục án phí ban hành kèm theo;

Buộc Nguyễn Thị D và Trần Văn H mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000đ (hai trăm nghìn đồng).

Án xử sơ thẩm công khai, có mặt các bị cáo. Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15(mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (19/02/2020).

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- VKSND thị xã Bỉm Sơn;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Công an thị xã Bỉm Sơn;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Thanh Hóa;
- Thi hành án hình sự;
- Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Bỉm Sơn;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Ngô Xuân Sang